

1138 Series — SERIES 38 BÁNH XE KHÓA TRUNG TÂM

Bánh xe hiệu ứng đầy đủ (Ngọc trai màu xám đậm) Đường kính bánh xe × Chiều rộng bánh xe 125 x 31mm

EAN

YJ-11380500458060

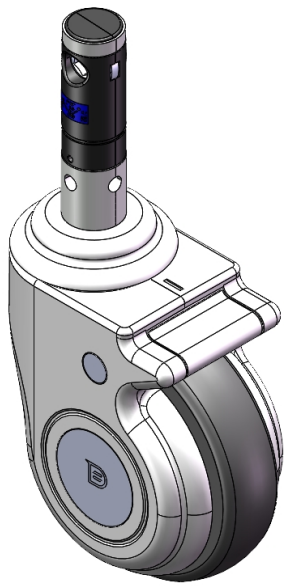
Khóa trung tâm bằng cam, lỗ lục giác cần gạt dài, phanh toàn phần hoặc bánh xe số tự động. Đinh tán rỗng Chân đinh tán  
Bề mặt mạ kẽm, lắp rỗng  
Lõi bánh xe bằng polypropylene chống va đập, gai bánh xe bằng nhựa nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Vòng bi bánh xe màu xám ngọc trai - bi chính xác.

Bề mặt bánh xe: Cao su nhiệt dẻo đàn hồi (TPR)  
Lõi bánh xe: Được làm bằng polypropylen chống va đập chất lượng cao

Mô tả sản phẩm chỉ mang tính chất tham khảo. Sản phẩm thực tế sẽ được ưu tiên.

Quy cách chi tiết sản phẩm

|                                                                           |                             |
|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|
| <input checked="" type="radio"/> đơn vị mét <input type="radio"/> đế quốc |                             |
| Đường kính bánh xe                                                        | 125mm                       |
| Chiều rộng bánh xe                                                        | 31mm                        |
| vòng bi bánh xe                                                           | Bánh xe trang bị vòng bi bi |
| đường kính cốc                                                            | 28mm                        |
| chiều dài cốc                                                             | 96mm                        |
| Độ lệch tâm                                                               | 35.5mm                      |
| Sự can thiệp quay                                                         | 196mm                       |
| Tổng chiều cao                                                            | 165mm                       |
| Bán kính xoay                                                             | 98mm                        |
| Độ cứng                                                                   | 82±5° Shore A               |
| Tải trọng (động)                                                          | 147kgs                      |
| Tải trọng (tĩnh)                                                          | 220.5kgs                    |
| Nhiệt độ                                                                  | -20°C to +60°C              |
| Càng bánh xe                                                              | Khóa đôi                    |
| Thép không gỉ                                                             | N/A                         |
| Dẫn điện                                                                  | N/A                         |
| Chống tĩnh điện                                                           | N/A                         |
| Trọng lượng bánh xe đẩy                                                   | 1.28kgs                     |
| Tiêu chuẩn kiểm nghiệm                                                    | ISO22881                    |

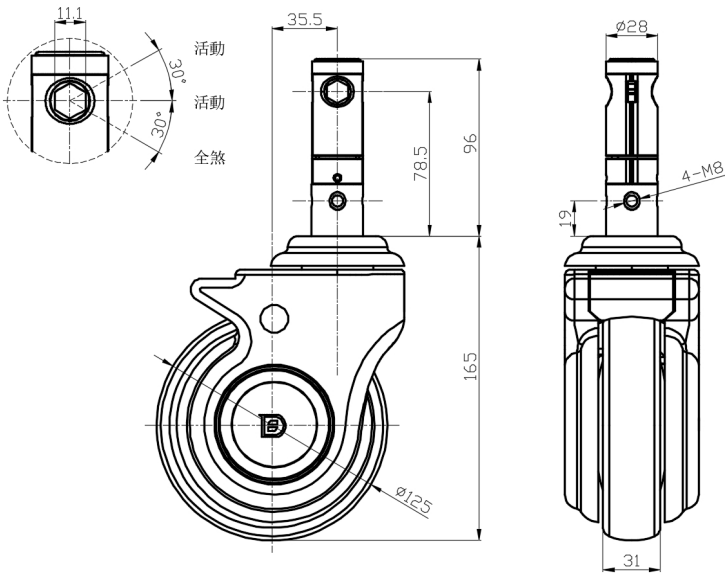


Hình ảnh có thể khác với sản phẩm gốc

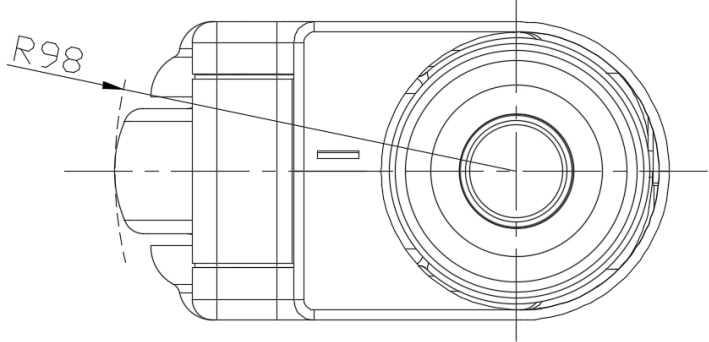
Tổng quan ưu điểm

|                      |           |
|----------------------|-----------|
| Độ di chuyển mượt mà | ● ● ● ● ○ |
| Chế độ im lặng       | ● ● ● ● ○ |
| Bảo vệ mặt sàn       | ● ● ● ● ● |

Bản vẽ 2D kích thước bánh xe đẩy



Bản vẽ 2D kích thước trục trơn



\* Nếu có bất kỳ sai lệch nào giữa thông số hệ mét và thông số hệ inch, vui lòng tham khảo thông số hệ mét